



Tạp chí

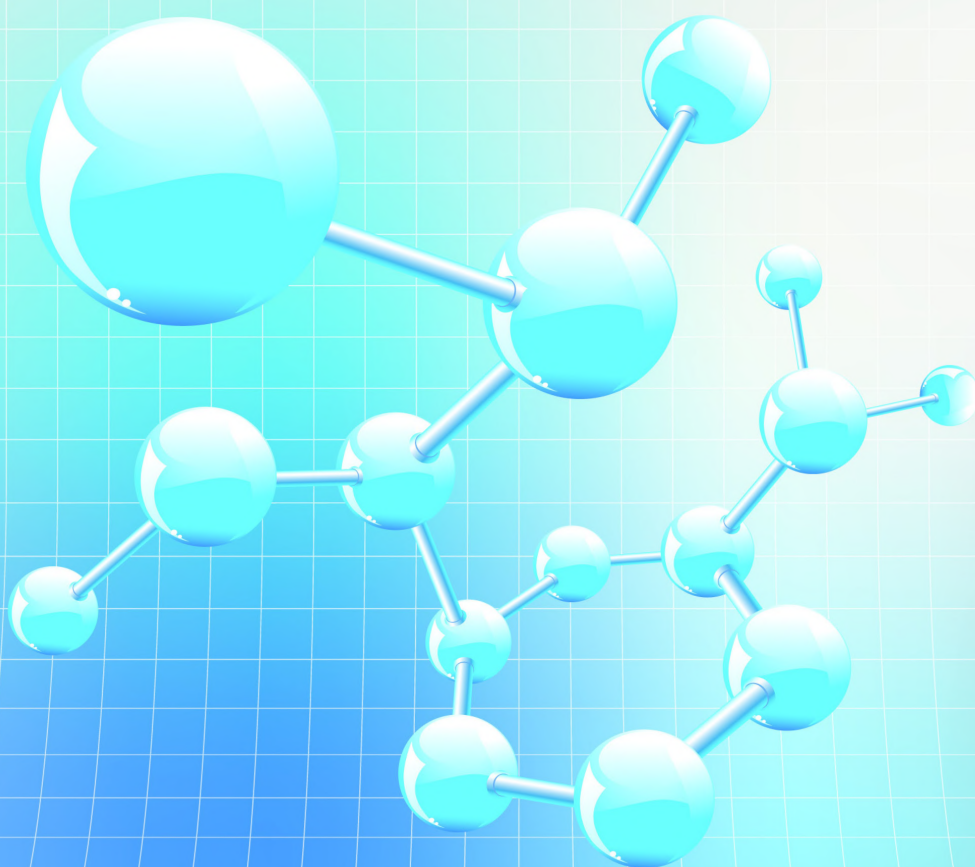
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đ A I H Ọ C S A O ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



Số 2 (89)

2025

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đỉnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- | | | |
|--|----|---|
| Dự báo tình trạng sức khỏe của pin lithium (SOH) dựa trên mô hình hình tự hồi quy phi tuyến tính có đầu vào ngoại sinh | 5 | Phạm Thành Long
Võ Duy Thành
Nguyễn Bảo Huy
Trần Hoài Linh |
| Mô hình trên máy tính bộ biến đổi hòa hợp tải DC-DC | 11 | Phạm Công Tảo
Phạm Thi Hoan |
| Thiết kế thiết bị đo thông số môi trường sử dụng mạch nhúng ARM và truyền thông LoRa để ứng dụng trong nông nghiệp | 19 | Trần Thị Phương Thảo
Đỗ Văn Đình |
| Nghiên cứu động lực học và trạng thái cơ học của sàng rung sử dụng phương pháp phần tử biên | 27 | Nguyễn Thị Phương Oanh
Nguyễn Thị Sim
Vũ Trí Võ |

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- | | | |
|--|----|---|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu đến chất lượng bề mặt khi miết ép dao động | 34 | Nguyễn Văn Hình
Nguyễn Đức Hải
Đào Văn Kiên |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ chày và góc nghiêng thành khuôn đến chất lượng sản phẩm trong quá trình dập đa điểm phôi tấm | 40 | Trần Hải Đăng
Nguyễn Hữu Chấn
Trần Văn Diện
Nguyễn Thị Thu |
| Nghiên cứu ảnh hưởng số đường may chần bông, khối lượng tấm bông và số lớp bông đến độ co áo jacket | 45 | Nguyễn Thị Hiền
Phạm Thị Kim Phúc
Đỗ Thị Làn
Nguyễn Văn Đoàn |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ cơ bản đến độ co hình thù vi tính trên vải Pe/Co | 51 | Nguyễn Quang Thoại |

NGÀNH KINH TẾ

- | | | |
|--|----|---|
| Giải pháp Marketing nhằm phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương | 59 | Vũ Thị Hường
Nguyễn Thị Huế
Nguyễn Thị Thủy |
| Giải pháp truyền thông nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Trường Đại học Sao Đỏ | 65 | Ngô Thị Luyện
Nguyễn Thị Ngọc Mai |

NGÀNH KINH TẾ

- Kế toán chi phí môi trường và chi phí xã hội tại các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Thực trạng và giải pháp 71 Đinh Thị Kim Thiết
- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đối với hoạt động du lịch lễ hội tỉnh Hải Dương 77 Nguyễn Thị Huệ

NGÀNH HÓA HỌC - THỰC PHẨM

- Nghiên cứu tính chất cấu trúc của các cluster $[Mo_6X_{14}]$ ($X = F, Cl, Br, I$) ở 22 EM và năng lượng ion hóa thứ 2 của các cluster $[Mo_6X_{14}]^{2-}$ bằng phương pháp phiếm hàm mật độ 82 Phạm Thị Diệp

NGÀNH KHOA HỌC GIÁO DỤC

- Sử dụng trích đoạn phim trong việc nâng cao kỹ năng nói tiếng Trung Quốc của học sinh sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học 98 Phạm Thị Hồng Trang
- Nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần tiếng Anh căn bản cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 94 Tăng Thị Hồng Minh
Trần Thị Mai Hương
Đặng Thị Thanh

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay 101 Nguyễn Thị Hiền
Trần Thị Hồng Nhung
Nguyễn Mạnh Tường
- Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực số cho giảng viên trong bối cảnh chuyển đổi số 107 Nguyễn Thị Nhan
- Vận dụng tư tưởng triết học trong Truyện Kiều của Nguyễn Du vào giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 112 Đỗ Thị Thùy
Phạm Xuân Đức
Nguyễn Thị Hải Hà
- Giá trị thời đại của tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta trong công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng Đảng hiện nay 118 Phạm Văn Dự
Vũ Hồng Phong

NGÀNH VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT - THỂ DỤC THỂ THAO

- Nghiên cứu, ứng dụng các bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thi đấu cho đội bóng chuyền hơi nữ sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 124 Hà Đình Soát
Vũ Tiến Hiếu

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|---|----|---|
| Prediction of Lithium battery State of Health (SOH) based on a nonlinear autoregressive exogenous model | 5 | Pham Thanh Long
Vo Duy Thanh
Nguyen Bao Huy
Tran Hoai Linh |
| Computer model of the DC-DC matching converter | 11 | Pham Cong Tao
Pham Thi Hoan |
| Designing environment parameter measurement device for agricultural applications using embedded ARM and LoRa communication technology | 19 | Tran Thi Phuong Thao
Do Van Dinh |
| Dynamic and structural analysis of a vibrating sieve using the boundary element method | 27 | Nguyen Thi Phuong Oanh
Nguyen Thi Sim
Vu Tri Vo |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|---|----|---|
| Research on the influence of materials on surface quality in oscillating smoothing process | 34 | Nguyen Van Hinh
Nguyen Duc Hai
Dao Van Kien |
| Effect of punching speed and die wall bevel angle on product quality during incremental sheet forming process | 40 | Tran Hai Dang
Nguyen Huu Chan
Tran Van Dien
Nguyen Thi Thu |
| Research on the influence of number of quilted seams, quilted weight and number of quilted layers on jacket shrinkage | 45 | Nguyen Thi Hien
Pham Thi Kim Phuc
Do Thi Lan
Nguyen Van Doan |
| The influence of some embroidery technology factors on the shrinkage of PE/CO fabric when embroidering on computerized machines | 51 | Nguyen Quang Thoai |

TITLE FOR ECONOMICS

- | | | |
|--|----|---|
| Local Marketing solutions to develop rural tourism in Hai Duong province | 59 | Vu Thi Huong
Nguyen Thi Hue
Nguyen Thi Thuy |
| The communication solutions to enhance the effectiveness of enrollment work at Sao Do University | 65 | Ngo Thi Luyen
Nguyen Thi Ngoc Mai |

TITLE FOR ECONOMICS

- Environmental cost and social cost accounting at FDI enterprises in Hai Duong province: Current situation and solutions 71 Dinh Thi Kim Thiet
- Factors affecting the satisfaction of domestic tourists with the festival tourism activities in Hai Duong province 77 Nguyen Thi Hue

TITLE FOR CHEMISTRY - FOOD

- Study of the structural properties of clusters $[Mo_6X_{14}]$ ($X = F, Cl, Br, I$) at 22 EM and the second ionization energy of clusters $[Mo_6X_{14}]^{2-}$ by the density functional method 82 Pham Thi Diep

TITLE FOR EDUCATION SCIENCE

- Using movie clips to improve the Chinese speaking skills of students in higher education institutions 88 Pham Thi Hong Trang
- Research and application of active teaching methods in teaching basic English course for students at Sao Do University 94 Tang Thi Hong Minh
Tran Thi Mai Huong
Dang Thi Thanh

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Educating traditional moral values of the nation for students at Sao Do University today 101 Nguyen Thi Hien
Tran Thi Hong Nhung
Nguyen Manh Tuong
- Proposing solutions to improve digital capacity for lecturers in the context of digital transformation 107 Nguyen Thi Nhan
- Research and apply philosophical ideas in Nguyen Du's The Tale of Kieu in teaching the Marxist-Leninist philosophy module for students at Sao Do University 112 Do Thi Thuy
Pham Xuan Duc
Nguyen Thi Hai Ha
- The contemporary value of the work "Improving revolutionary morality, wiping out individualism" by President Ho Chi Minh and its application by our Party in the current struggle against individualism and party building 118 Pham Van Du
Vu Hong Phong

TITLE FOR CULTURE - ALGORITHMS - SPORTS

- Research and application of supplementary exercises to enhance the performance of the female volleyball team of Sao Do University students 124 Ha Dinh Soat
Vu Tien Hieu

Nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần tiếng Anh căn bản cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ

Research and application of active teaching methods in teaching basic English course for students at Sao Do University

Tăng Thị Hồng Minh*, Trần Thị Mai Hương, Đặng Thị Thanh

*Tác giả liên hệ: seinatang1510@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 10/3/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 22/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 02/6/2025

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy học phần Tiếng Anh căn bản cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ. Trên cơ sở tổng quan lý thuyết, bài viết lựa chọn và phân tích một số phương pháp như thảo luận nhóm, học tập theo dự án, trò chơi ngôn ngữ và ứng dụng công nghệ nhằm phát huy vai trò chủ động của người học. Kết quả thực nghiệm bước đầu cho thấy các phương pháp này góp phần nâng cao năng lực giao tiếp, tư duy phản biện và động lực học tập của sinh viên, đồng thời tạo dựng môi trường học tập tích cực. Điểm mới của bài viết là lựa chọn, điều chỉnh và thực nghiệm các phương pháp dạy học tích cực (dạy học theo dự án, lớp học đảo ngược, học theo trạm...) trong điều kiện cụ thể của Trường Đại học Sao Đỏ - nơi có sự đa dạng về trình độ sinh viên, thời lượng học tập và hạ tầng công nghệ. Bài báo đề xuất một số giải pháp triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, làm cơ sở để nâng cao chất lượng dạy học các học phần tiếng Anh nói riêng và các môn ngoại ngữ nói chung.

Từ khóa: Tiếng anh căn bản; dạy học tích cực; Đại học Sao Đỏ; hương pháp dạy; động lực học tập; sinh viên.

Abstract

This paper investigates the application of active teaching methods in the instruction of fundamental English courses for students at Sao Do University. Based on a theoretical overview, the study selects and analyzes several methods such as group discussion, project-based learning, language games, and the integration of technology to enhance learner autonomy. Initial experimental results indicate that these methods contribute to improving students' communication skills, critical thinking, and learning motivation, while also fostering a more dynamic learning environment. The novelty of the paper lies in the selection, adaptation, and practical implementation of active teaching methods (including project-based learning, flipped classroom, and station-based learning) in the specific context of Sao Do University where students vary in proficiency levels, study time is limited and technological infrastructure is uneven. The paper proposes several feasible solutions tailored to the university's actual conditions, aiming to enhance the quality of English language teaching and potentially be applied to other foreign language courses.

Key words: Active learning; basic English; teaching methods; learning motivation; Sao Do University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếng Anh không chỉ là một kỹ năng thiết yếu mà còn là công cụ quan trọng để sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ tiếp cận tri thức và cơ hội nghề nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc tiếp

thu tiếng Anh do phương pháp giảng dạy truyền thống chưa phát huy được sự chủ động, sáng tạo và tính thực tiễn trong học tập.

Để giải quyết vấn đề này, bài viết tập trung nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong việc giảng dạy các học phần tiếng Anh căn bản tại Trường Đại học Sao Đỏ. Các nội dung chính bao gồm cơ sở lý luận, thực trạng dạy học, các phương pháp dạy học tích cực phù hợp và đánh giá hiệu quả khi áp dụng. Mục tiêu là đề xuất các giải pháp đổi mới nhằm

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Văn Khôi
2. TS. Lê Ngọc Hòa

nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ, giúp sinh viên tự tin sử dụng tiếng Anh trong học tập và công việc.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Khái niệm về phương pháp dạy học tích cực

Sự phát triển của lý luận dạy học ngoại ngữ từ cuối thế kỷ XX đã chứng kiến sự chuyển đổi rõ rệt từ các phương pháp lấy người dạy làm trung tâm (như Grammar-Translation Method, Audio-Lingual Method) sang các phương pháp tích cực, chú trọng đến vai trò chủ động của người học như Communicative Language Teaching hay Task-Based Learning (Richards & Rodgers, 2014) [1].

Khái niệm phương pháp dạy học tích cực (active teaching methods) là một thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực giáo dục hiện đại, tuy nhiên cách hiểu về thuật ngữ này có thể khác nhau tùy theo cấp độ và quan điểm tiếp cận. Để tránh sự nhầm lẫn trong quá trình nghiên cứu và triển khai thực tiễn, cần phân biệt rõ ba bình diện sử dụng chính của khái niệm này:

Ở bình diện rộng, phương pháp dạy học tích cực có thể được hiểu là một quan điểm hoặc triết lý giáo dục định hướng người học làm trung tâm. Trong đó, quá trình dạy học không đơn thuần là sự truyền thụ tri thức một chiều từ giáo viên đến người học, mà nhấn mạnh đến vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của người học trong việc kiến tạo và chiếm lĩnh tri thức. Quan điểm này được đặt nền tảng trên các lý thuyết giáo dục hiện đại như thuyết kiến tạo (Constructivism), thuyết học tập trải nghiệm (Experiential Learning) và thuyết học tập xã hội (Social Learning Theory).

Ở bình diện trung gian, phương pháp dạy học tích cực được hiểu là những cách thức tổ chức dạy học mang tính ổn định và có hệ thống, chẳng hạn như dạy học theo dự án (Project-Based Learning), dạy học theo nhiệm vụ (Task-Based Learning), hoặc lớp học đảo ngược (Flipped Classroom). Các phương pháp này được thiết kế nhằm kích thích sự tương tác, hợp tác, và chủ động của người học trong suốt quá trình học tập.

Ở bình diện cụ thể, phương pháp dạy học tích cực được thể hiện qua các kỹ thuật hoặc thủ pháp dạy học linh hoạt, thường áp dụng trong từng hoạt động hoặc phân đoạn của bài giảng, nhằm tạo không khí học tập sôi nổi và phát huy tối đa sự tham gia của người học. Ví dụ: Kỹ thuật “khăn trải bàn”, “mảnh ghép”, “băng chuyền”, “trạm học tập”,... Những kỹ thuật này có thể dễ dàng thay đổi, kết hợp hoặc điều chỉnh tùy theo mục tiêu bài học và đặc điểm người học.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả tiếp cận khái niệm “phương pháp dạy học tích cực” chủ yếu ở hai bình diện trung gian và cụ thể, nhằm giới thiệu và đề xuất các phương pháp và kỹ thuật dạy học có tính khả thi và hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng dạy học

các học phần tiếng Anh căn bản cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ.

2.2. Các lý thuyết nền tảng của phương pháp dạy học tích cực

Phương pháp dạy học tích cực được xây dựng dựa trên nhiều lý thuyết giáo dục hiện đại, trong đó có thể kể đến các lý thuyết nổi bật sau:

2.2.1. Lý thuyết xây dựng kiến thức (Constructivism)

Lý thuyết xây dựng kiến thức, được phát triển bởi Jean Piaget và Lev Vygotsky, cho rằng học tập là một quá trình chủ động trong đó người học tự xây dựng kiến thức dựa trên kinh nghiệm cá nhân và tương tác xã hội. Piaget (1950) [2] nhấn mạnh rằng kiến thức không thể được truyền đạt một cách đơn thuần từ giáo viên đến sinh viên, mà phải được hình thành thông qua các hoạt động khám phá và trải nghiệm.

Trong khi đó, Vygotsky (1978) tập trung vào vai trò của tương tác xã hội trong học tập. Ông đề xuất khái niệm “vùng phát triển gần” (Zone of Proximal Development - ZPD), tức là khoảng cách giữa những gì người học có thể tự làm và những gì họ có thể làm với sự hỗ trợ của giáo viên hoặc bạn bè. Theo Vygotsky, giáo viên cần thiết kế các hoạt động học tập nằm trong vùng phát triển gần của sinh viên để thúc đẩy sự tiến bộ tối đa.

2.2.2. Lý thuyết học tập trải nghiệm (Experiential Learning)

David Kolb (1984) [3] đã phát triển lý thuyết học tập trải nghiệm, trong đó nhấn mạnh rằng học tập hiệu quả nhất khi người học tham gia vào các trải nghiệm thực tế, phản ánh về những trải nghiệm đó, rút ra bài học và áp dụng vào các tình huống mới. Mô hình học tập trải nghiệm của Kolb bao gồm bốn giai đoạn: (1) trải nghiệm cụ thể, (2) quan sát và phản ánh, (3) hình thành khái niệm trừu tượng và (4) thử nghiệm tích cực. Trong giảng dạy tiếng Anh, phương pháp này có thể được áp dụng thông qua các hoạt động như tổ chức một buổi giao lưu với người nước ngoài (trải nghiệm cụ thể), sau đó sinh viên thảo luận về những gì họ học được (phản ánh), rút ra bài học về cách giao tiếp (khái niệm trừu tượng) và áp dụng vào các tình huống giao tiếp khác (thử nghiệm tích cực).

2.2.3. Lý thuyết học tập xã hội (Social Learning Theory)

Albert Bandura (1977) [4] phát triển lý thuyết học tập xã hội, trong đó nhấn mạnh vai trò của việc quan sát và bắt chước hành vi của người khác trong quá trình học tập. Theo Bandura, sinh viên học không chỉ từ giáo viên mà còn từ các bạn thông qua các hoạt động tương tác. Điều này đặc biệt quan trọng trong giảng dạy ngoại ngữ, nơi sự tự tin và thực hành giao tiếp đóng vai trò then chốt. Cụ thể, trong bối cảnh giảng

dạy ngoại ngữ, phương pháp dạy học tích cực không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức ngôn ngữ (như từ vựng, ngữ pháp) mà còn hướng đến việc giúp người học sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt trong các tình huống giao tiếp thực tế. Ví dụ, thay vì yêu cầu sinh viên ghi nhớ danh sách từ vựng, giáo viên có thể tổ chức các hoạt động như thảo luận nhóm hoặc đóng vai để sinh viên thực hành từ vựng trong ngữ cảnh cụ thể.

2.3. Đặc điểm và nguyên tắc của phương pháp dạy học tích cực

Phương pháp dạy học tích cực có một số đặc điểm nổi bật như:

- Tính chủ động của người học: Sinh viên được khuyến khích tự tìm tòi, khám phá và xây dựng kiến thức thay vì thụ động tiếp nhận.
- Tương tác đa chiều: Tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và sinh viên, giữa các sinh viên với nhau, tạo môi trường học tập mở.
- Tính thực tiễn: Các hoạt động học tập được thiết kế dựa trên các tình huống thực tế, giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào cuộc sống.

2.4. Tầm quan trọng của phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy ngoại ngữ

Trong giảng dạy tiếng Anh căn bản, phương pháp dạy học tích cực đóng vai trò quan trọng vì tính thực tiễn của môn học. Theo Brown (2007) [5], việc học ngoại ngữ không chỉ là việc ghi nhớ từ vựng và ngữ pháp, mà còn là khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt trong các ngữ cảnh khác nhau. Phương pháp tích cực giúp sinh viên vượt qua rào cản tâm lý, tăng cường sự tự tin và cải thiện các kỹ năng giao tiếp. Ví dụ, thay vì chỉ học ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành qua bài tập viết, sinh viên có thể tham gia một buổi thảo luận nhóm để kể về những trải nghiệm gần đây của mình, từ đó hiểu và áp dụng thì này một cách tự nhiên. Hơn nữa, phương pháp dạy học tích cực còn giúp phát triển các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, vốn rất cần thiết cho sinh viên trong môi trường làm việc hiện đại. Theo nghiên cứu của Richards (2014), các phương pháp như học tập theo dự án hoặc dạy học dựa trên vấn đề không chỉ cải thiện kỹ năng ngôn ngữ mà còn giúp sinh viên xây dựng tư duy sáng tạo và khả năng thích nghi với các tình huống thực tế.

2.5. Các nghiên cứu về phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy ngoại ngữ

Nhiều nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam đã khẳng định hiệu quả của phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy ngoại ngữ. Ví dụ, nghiên cứu của Nunan (1991) [6] chỉ ra rằng sinh viên học tốt hơn khi được tham gia vào các hoạt động thực hành giao tiếp

thay vì chỉ học lý thuyết. Tại Việt Nam, Nguyễn Thụy Anh (2018) [7] đã nghiên cứu ứng dụng phương pháp dạy học tích cực tại các trường đại học và kết luận rằng các phương pháp như học tập theo dự án và đóng vai giúp sinh viên cải thiện đáng kể kỹ năng nói và viết.

Phần cơ sở lý luận đã làm rõ khái niệm, các lý thuyết nền tảng, đặc điểm, nguyên tắc và tầm quan trọng của phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy ngoại ngữ. Các trích dẫn từ các nhà nghiên cứu uy tín và ví dụ minh họa đã cung cấp nền tảng khoa học vững chắc để phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp. Sau đây bài viết sẽ trình bày thực trạng và đưa ra một số phương pháp giảng dạy tích cực tiêu biểu.

3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CĂN BẢN TẠI ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

3.1. Phương pháp giảng dạy

Hiện nay, việc giảng dạy Tiếng Anh căn bản tại Trường Đại học Sao Đỏ chủ yếu dựa trên phương pháp truyền thống, trong đó giảng viên giữ vai trò trung tâm, cung cấp kiến thức và hướng dẫn sinh viên tiếp thu nội dung bài học. Một số đặc điểm nổi bật trong phương pháp giảng dạy bao gồm:

- Phương pháp giảng giải - dịch thuật (Grammar-Translation Method) vẫn là cách tiếp cận phổ biến. Giảng viên tập trung vào giảng dạy ngữ pháp, dịch thuật và luyện tập câu mẫu hơn là phát triển kỹ năng giao tiếp thực tế. Cách tiếp cận này giúp sinh viên nắm chắc cấu trúc ngữ pháp nhưng lại thiếu cơ hội thực hành giao tiếp.
- Phương pháp giao tiếp (Communicative Language Teaching - CLT) được áp dụng ở mức độ hạn chế. Một số giảng viên cố gắng tăng cường hoạt động giao tiếp trong lớp, nhưng sinh viên thường ngại tương tác bằng tiếng Anh do chưa quen với phương pháp này.
- Học tập theo dự án (Project-Based Learning - PBL) bước đầu được triển khai nhưng chưa rộng rãi. Một số môn học có yêu cầu sinh viên làm bài thuyết trình hoặc nghiên cứu nhỏ, tuy nhiên, sinh viên chưa có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, và việc áp dụng phương pháp này chưa thực sự phát huy hết tác dụng.
- Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy còn hạn chế. Một số giảng viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ như Quizizz, Kahoot, Google Classroom, nhưng chưa được đồng bộ và chưa khai thác tối đa lợi ích của công nghệ trong việc giảng dạy trực tuyến hoặc học tập cá nhân hóa.

Nhìn chung, phương pháp giảng dạy tại trường vẫn thiên về lý thuyết hơn là thực hành. Việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực còn gặp nhiều khó khăn do sự khác biệt về trình độ sinh viên, cơ sở vật chất chưa đồng bộ và tâm lý ngại thay đổi từ cả giảng viên và sinh viên.

3.2. Tài liệu giảng dạy

Tài liệu giảng dạy đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập của sinh viên. Tuy nhiên, việc sử dụng tài liệu hiện nay còn một số hạn chế:

- Giáo trình chính thống: Trường hiện đang sử dụng các giáo trình Tiếng Anh do các giảng viên biên soạn, song song với các giáo trình gốc của các nhà xuất bản nổi tiếng thế giới. Đánh giá chung về tài liệu học tập đáp ứng được nhu cầu truyền tải kiến thức cho sinh viên tuy nhiên đều là các dạng sách văn bản truyền thống, sách mềm tương tác chưa được chú trọng phát triển.
- Chưa khai thác hiệu quả tài nguyên số: Hiện nay, có nhiều nền tảng học tiếng Anh trực tuyến như Duolingo, BBC Learning English, TED Talks, nhưng sinh viên chưa sử dụng hiệu quả. Hầu hết sinh viên vẫn phụ thuộc vào tài liệu do giảng viên cung cấp mà chưa chủ động tìm kiếm tài nguyên phù hợp với nhu cầu cá nhân.

3.3. Yếu tố giảng viên

Giảng viên là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng giảng dạy. Đội ngũ giảng viên tại Trường Đại học Sao Đỏ có chuyên môn tốt, trong một số học phần, giảng viên đã áp dụng chơi trò chơi, lượng giá người học bằng các hoạt động trắc nghiệm trên quizzes or wordwall nhưng chưa đồng bộ và còn nhiều hạn chế. Điều này dẫn đến tình trạng triển khai phương pháp giảng dạy tích cực chưa hiệu quả, gây khó khăn trong việc tiếp cận sinh viên.

3.4. Yếu tố sinh viên và ý thức học tập

Sinh viên là đối tượng trung tâm trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, thực tế cho thấy có nhiều thách thức trong việc nâng cao ý thức học tập của sinh viên:

- Sự chênh lệch về trình độ: Một số sinh viên có nền tảng tiếng Anh tốt, trong khi nhiều sinh viên khác gặp khó khăn ngay cả với các kiến thức cơ bản. Sự khác biệt này khiến việc giảng dạy khó đáp ứng được nhu cầu của tất cả sinh viên trong cùng một lớp.
- Thiếu động lực học tập: Một bộ phận sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong học tập và công việc sau này. Họ học chủ yếu để đối phó với các kỳ thi thay vì nâng cao kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Điều này làm giảm hiệu quả học tập và khiến sinh viên không chủ động rèn luyện ngoài giờ học.
- Khả năng tự học còn yếu: Mặc dù có nhiều tài nguyên học tập miễn phí, sinh viên vẫn chưa có thói quen tự học và thiếu kỹ năng tìm kiếm, chọn lọc tài liệu phù hợp.
- Sự e ngại trong giao tiếp: Nhiều sinh viên ngại nói tiếng Anh do sợ sai hoặc thiếu tự tin. Điều này ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp.

3.5. Cơ sở vật chất và môi trường học tập

Bên cạnh các yếu tố con người, cơ sở vật chất cũng ảnh hưởng lớn đến chất lượng giảng dạy:

- Trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy: Các phòng học đều được trang bị máy chiếu, loa, tuy nhiên số lượng sinh viên trong 1 lớp học khá đông (trung bình 25 sinh viên) nên việc thực hành các kỹ năng giao tiếp trên lớp cho toàn bộ sinh viên trong tiết học còn gặp nhiều khó khăn.
- Môi trường sử dụng tiếng Anh: Sinh viên ít có cơ hội sử dụng tiếng Anh ngoài lớp học. Trường chưa tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh như câu lạc bộ tiếng Anh, hội thảo quốc tế, hoặc chương trình trao đổi sinh viên.

3.6. Nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy

Trước những hạn chế trên, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực là cần thiết để nâng cao hiệu quả học tập, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của sinh viên và chuẩn bị tốt hơn cho họ trong môi trường làm việc quốc tế.

4. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC ÁP DỤNG TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CĂN BẢN CÓ THỂ ÁP DỤNG CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Từ cơ sở lý luận về phương pháp dạy học tích cực và kết quả khảo sát thực tiễn giảng dạy tiếng Anh căn bản tại Trường Đại học Sao Đỏ, bài viết đề xuất một số phương pháp (ở bình diện trung gian) và kỹ thuật giảng dạy (ở bình diện cụ thể) có thể vận dụng hiệu quả trong môi trường học tập hiện nay. Các phương pháp và kỹ thuật này không chỉ góp phần đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy - học, mà còn tạo điều kiện để sinh viên phát huy vai trò chủ thể, nâng cao khả năng giao tiếp, tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm - những năng lực thiết yếu trong học tập ngoại ngữ và hội nhập nghề nghiệp.

4.1. Phương pháp dạy học theo dự án (Project-Based Learning - PBL)

Mô tả:

- Sinh viên làm việc theo nhóm để thực hiện một dự án cụ thể liên quan đến bài học, như tạo một video phỏng vấn, đóng vai, thuyết trình về một topic cụ thể.
- Quá trình làm dự án giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và tư duy sáng tạo.

Phương pháp học theo dự án đặt người học vào trung tâm của quá trình kiến tạo tri thức thông qua việc thực hiện một nhiệm vụ cụ thể mang tính thực tiễn cao. Trong giảng dạy tiếng Anh căn bản, giảng viên có thể giao cho sinh viên thực hiện các dự án như xây dựng một video giới thiệu bản thân, viết bài blog du

lịch, phỏng vấn người nước ngoài, hoặc thiết kế poster quảng cáo.

Phương pháp này không những giúp sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết, nói, nghe), mà còn tạo điều kiện để họ rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và trình bày ý tưởng trước đám đông. Theo Thomas (2000) [8], PBL giúp người học tăng động lực học tập và đạt kết quả học tập cao hơn so với các phương pháp truyền thống.

Cách triển khai phù hợp:

- Giảng viên hướng dẫn đề tài, đưa ra tiêu chí đánh giá rõ ràng sau đó cho sinh viên thời gian chuẩn bị và hỗ trợ khi cần.

4.2. Phương pháp lớp học đảo ngược (Flipped Classroom)

Mô tả:

- Sinh viên tự học trước ở nhà thông qua video, bài giảng trực tuyến hoặc tài liệu đọc.
- Khi lên lớp, thời gian được dành cho thảo luận, thực hành và giải quyết vấn đề.

Lớp học đảo ngược là mô hình trong đó sinh viên được giao tài liệu học tập (video, bài đọc, bài tập) để tự học ở nhà và thời gian trên lớp được dành cho thảo luận, giải quyết tình huống và thực hành. Mô hình này giúp tiết kiệm thời gian giảng giải lý thuyết và tập trung nhiều hơn vào phát triển kỹ năng thực hành ngôn ngữ.

Bergmann & Sams (2012) [9] cho thấy lớp học đảo ngược làm tăng đáng kể mức độ tương tác và kết quả học tập của sinh viên. Tại Đại học Sao Đỏ, mô hình này có thể triển khai thông qua việc sử dụng nền tảng LMS (Learning Management System) kết hợp với phần mềm hỗ trợ học tiếng Anh trực tuyến

Cách triển khai phù hợp:

- Giảng viên chuẩn bị bài giảng ngắn dưới dạng video hoặc tài liệu đơn giản.
- Yêu cầu sinh viên xem trước, ghi chú lại những phần chưa hiểu.
- Dành thời gian trên lớp để thực hành, đặt câu hỏi và thảo luận.

4.3. Phương pháp đóng vai (Role-Playing Method)

Mô tả:

- Sinh viên thực hiện các tình huống thực tế như phỏng vấn xin việc, đặt hàng trong nhà hàng, hướng dẫn du lịch, mua bán...
- Họ đóng vai các nhân vật khác nhau để luyện tập giao tiếp theo ngữ cảnh cụ thể.

Phương pháp này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng

giao tiếp tự nhiên hơn, giảm sự e ngại khi sử dụng tiếng Anh, tạo không khí học tập thú vị, năng động.

Cách triển khai phù hợp:

- Giảng viên chia lớp thành từng nhóm, giao nhiệm vụ cụ thể cho mỗi nhóm.
- Khuyến khích sinh viên sáng tạo trong cách diễn đạt và phản hồi linh hoạt.
- Ghi hình bài tập để sinh viên tự đánh giá và rút kinh nghiệm.

4.4. Phương pháp học theo nhiệm vụ (Task-Based Language Teaching - TBLT)

TBLT là một trong những mô hình hiệu quả được ứng dụng trong dạy tiếng Anh, nhấn mạnh vào việc sử dụng ngôn ngữ để hoàn thành một nhiệm vụ thực tế. Một số nhiệm vụ điển hình bao gồm: đặt phòng khách sạn qua điện thoại, viết thư điện tử, tổ chức một buổi hội thảo giả định hoặc đóng vai trong tình huống mua sắm.

Ellis (2003) [10] cho rằng phương pháp này phù hợp với môi trường dạy học tiếng Anh ở bậc đại học, nơi cần kết hợp giữa kiến thức ngôn ngữ và năng lực giao tiếp thực tế. Với sinh viên Đại học Sao Đỏ, đây là cách tiếp cận khả thi nhằm gắn kết giữa nội dung bài học và các tình huống nghề nghiệp tương lai.

4.5. Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy

Mô tả:

- Sử dụng các công cụ trực tuyến như:
- + Quizizz, Kahoot: Trò chơi kiểm tra từ vựng, ngữ pháp.
- + Padlet: Bảng chia sẻ ý tưởng, bài tập nhóm.
- + Google Classroom: Quản lý bài tập, tài liệu học tập.
- + BBC Learning English, TED Talks: Nguồn tài liệu nghe thực tế

Ưu điểm:

- Tăng tính tương tác, giúp sinh viên học tập chủ động hơn.
- Giảng viên dễ dàng theo dõi tiến độ học tập của sinh viên.
- Khuyến khích sinh viên sử dụng công nghệ để học ngoài giờ.

Cách triển khai phù hợp:

- Kết hợp bài tập truyền thống với các hoạt động trực tuyến.
- Đưa ra thử thách hàng tuần để sinh viên làm bài trên nền tảng số.
- Đánh giá kết quả học tập thông qua báo cáo từ các ứng dụng.

Các phương pháp giảng dạy tích cực trên không chỉ giúp cải thiện hiệu quả học tập mà còn phù hợp với điều kiện thực tế tại Trường Đại học Sao Đỏ. Việc triển khai cần có sự phối hợp giữa giảng viên, sinh viên và cơ sở vật chất để đạt hiệu quả tối ưu.

5. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VIỆC TRIỂN KHAI CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DỰ ÁN “GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ BẰNG TIẾNG ANH”

5.1. Mục tiêu thực nghiệm

Dự án áp dụng ba phương pháp dạy học tích cực (PBL, TBLT, Flipped Classroom) vào bài học có chủ đề “Giới thiệu về Trường Đại học Sao Đỏ” dành cho sinh viên năm thứ 2 học phần TACB3. Mục tiêu là nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và kỹ năng thuyết trình.

5.2. Tiến trình triển khai

Tuần 1-2: Sinh viên tìm hiểu thông tin về trường bằng tiếng Việt và tiếng Anh, luyện kỹ năng viết mô tả ngắn.

Tuần 3-4: Sinh viên xây dựng kịch bản giới thiệu, phân vai và thu thập hình ảnh.

Tuần 5-6: Quay video giới thiệu, làm poster hoặc thiết kế slide thuyết trình.

Tuần 7: Báo cáo, trình bày và phản biện nhóm.

5.3. Công cụ và phương pháp đánh giá

Phiếu khảo sát (trước và sau khi thực hiện) về mức độ tự tin, kỹ năng giao tiếp và sự hứng thú học tập.

Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm (rubric): Nội dung, ngữ pháp, phát âm, thiết kế, sáng tạo.

Thang đo Likert để đánh giá sự cải thiện kỹ năng mềm.

5.4. Kết quả thực nghiệm

Bảng 1. Mức độ tự tin sử dụng tiếng Anh trước và sau dự án

Thời điểm	Thấp	Trung bình	Cao
Trước dự án	40%	45%	15%
Sau dự án	10%	35%	45%

Bảng 2. Mức độ hài lòng với các phương pháp học tích cực

Các phương pháp	Mức độ hài lòng
Project based learning	29%
Task based language teaching	23%
Flipped classroom	48%

Dựa trên khảo sát về mức độ hài lòng của sinh viên khi học tiếng Anh theo các phương pháp dạy học tích cực, kết quả cho thấy:

Phương pháp học theo dự án (PBL) và lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) nhận được sự đánh giá cao nhất, với hơn 80% sinh viên cho rằng các phương pháp này giúp tăng hứng thú, nâng cao khả năng thực hành và làm việc nhóm.

Phương pháp học theo nhiệm vụ (TBLT) cũng được đánh giá tích cực, với khoảng 70% sinh viên đồng ý rằng phương pháp này giúp họ cải thiện kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống thực tiễn.

Tuy nhiên, một bộ phận sinh viên (10÷15%) phản ánh còn gặp khó khăn khi tiếp cận các mô hình học mới, đặc biệt trong khâu tự học và sử dụng công cụ hỗ trợ.

Kết luận: Các phương pháp dạy học tích cực cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng dạy - học tiếng Anh tại Trường Đại học Sao Đỏ. Để phát huy tối đa hiệu quả, cần:

Tăng cường tập huấn cho giảng viên về thiết kế hoạt động học tích cực.

Tích hợp hệ thống LMS và tài nguyên học trực tuyến.

Xây dựng ngân hàng nhiệm vụ học tập gắn với ngành nghề sinh viên đang theo học.

5.5. Khó khăn và giải pháp

5.5.1. Khó khăn

- Trình độ sinh viên không đồng đều: Trong một lớp, có sự chênh lệch đáng kể về trình độ tiếng Anh của sinh viên, khiến việc triển khai phương pháp dạy học tích cực gặp khó khăn. Những sinh viên có nền tảng tốt có thể dễ dàng thích nghi, trong khi sinh viên yếu hơn gặp trở ngại trong việc theo kịp tiến độ.

- Thời gian chuẩn bị bài giảng của giảng viên: Việc thiết kế các hoạt động giảng dạy tích cực đòi hỏi giảng viên phải đầu tư nhiều thời gian hơn so với phương pháp giảng dạy truyền thống. Điều này gây áp lực lớn, đặc biệt khi số lượng sinh viên và khối lượng công việc của giảng viên cao.

- Hạn chế về cơ sở vật chất: Một số phòng học chưa được trang bị đầy đủ thiết bị hỗ trợ như bảng thông minh, thiết bị thu âm để thực hành kỹ năng nói, hoặc không gian phù hợp cho các hoạt động nhóm.

5.5.2. Giải pháp đề xuất

- Tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên: Cần tăng cường các chương trình đào tạo giúp giảng viên nâng cao kỹ năng thiết kế bài giảng theo phương pháp dạy học tích cực, cũng như quản lý lớp học hiệu quả để khắc phục vấn đề chênh lệch trình độ sinh viên.

- Xây dựng ngân hàng tài liệu hỗ trợ: Cần phát triển một hệ thống tài nguyên học tập bao gồm bài giảng điện tử, video hướng dẫn, bài tập tương tác trực tuyến, giúp giảng viên tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài giảng và hỗ trợ sinh viên tự học.

- Điều chỉnh mô hình giảng dạy linh hoạt: Kết hợp dạy học tích cực với mô hình học kết hợp (blended learning), trong đó giảng viên có thể sử dụng nền tảng trực tuyến để cung cấp tài liệu và hướng dẫn trước khi lên lớp, giúp sinh viên chuẩn bị tốt hơn và tối ưu hóa thời gian học trên lớp.

- Nâng cấp cơ sở vật chất: Trường cần đầu tư thêm vào các phòng học chuyên dụng, trang bị thêm công nghệ hỗ trợ giảng dạy, tạo điều kiện thuận lợi cho các phương pháp dạy học hiện đại.

Thực nghiệm áp dụng phương pháp dạy học tích cực tại Trường Đại học Sao Đỏ đã mang lại những kết quả khả quan, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh căn bản. Tuy nhiên, để triển khai rộng rãi, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về đội ngũ giảng viên, tài liệu giảng dạy và cơ sở vật chất. Các giải pháp đề xuất sẽ giúp tối ưu hóa hiệu quả của phương pháp này trong tương lai.

6. KẾT LUẬN

Trong phạm vi của bài viết, tác giả đã phân tích Việc nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy tiếng Anh căn bản tại Trường Đại học Sao Đỏ là một giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đào tạo. Các phương pháp như học tập theo dự án, dạy học dựa trên vấn đề và sử dụng công nghệ thông tin không chỉ giúp cải thiện kỹ năng ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy và kỹ năng mềm cho sinh viên. Dù còn nhiều thách thức, với sự hỗ trợ của nhà trường và sự nỗ lực của giảng viên, các phương pháp này sẽ góp phần nâng cao năng lực tự học cũng như rèn kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên, nâng cao kết quả học tập, đáp ứng nhu cầu của xã hội mới.

LỜI CẢM ƠN

Kết quả nghiên cứu này thuộc đề tài KHCN cấp cơ sở, mã số 10.KHCN/24-25 được tài trợ bởi Trường Đại

học Sao Đỏ. Nhóm tác giả chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Trường Đại học Sao Đỏ đã tạo điều kiện để chúng tôi hoàn thành nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Richards, J.C., & Rodgers, T.S (2014), *Approaches and Methods in Language Teaching*, Cambridge University Press.
- [2]. Piaget, J. (1950), *The Psychology of Intelligence*, Routledge.
- [3]. Kolb, D.A., (1984), *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*, Prentice Hall.
- [4]. Bandura, A., (1977), *Social Learning Theory*, Prentice Hall.
- [5]. Brown, H.D., (2007), *Principles of Language Learning and Teaching*, Pearson Education.
- [6]. Nunan, D., (1991), *Language Teaching Methodology*, Prentice Hall.
- [7]. Nguyễn Thụy Anh (2018), *Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục đại học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8]. Thomas, J. W. (2000), *A Review of Research on Project-Based Learning*, San Rafael, CA: The Autodesk Foundation.
- [9]. Bergmann, J., & Sams, A. (2012), *Flip Your Classroom: Reach Every Student in Every Class Every Day*, International Society for Technology in Education (ISTE).
- [10]. Ellis, R. (2003), *Task-based Language Learning and Teaching*, Oxford: Oxford University Press.
- [11]. Miller, A. (2011), *Smarter Teacher Leadership: Neuroscience and the Power of Persistent Change*, ASCD.

AUTHORS INFORMATION

**Tang Thi Hong Minh*, Tran Thi Mai Huong,
Dang Thi Thanh**

*Corresponding Author: seinatang1510@gmail.com
Sao Do University.

THỂ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (89)
2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.